

Số: 07/ĐA-UBND

Tân Hưng, ngày 19 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Tân Hưng

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CÁC TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của tổ dân phố trên địa bàn

Phường Tân Hưng có diện tích tự nhiên là 14,18 km², với 12.750 hộ gia đình và 41.958 người. Trên địa bàn phường có 26 tổ dân phố, 53 người hoạt động không chuyên trách tại các tổ dân phố. Hiện nay, có 10 tổ dân phố có số quy mô dân số đạt từ 550 hộ gia đình trở lên; có 16 tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 550 hộ gia đình; như vậy hầu hết các tổ dân phố trên địa bàn có quy mô nhỏ, hầu hết không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng tổ dân phố trên địa bàn phường tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của tổ dân phố hiện nay:

+ Một số tổ dân phố có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các tổ dân phố quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc tại tổ dân phố, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách tổ dân phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.
- Phương án số /PA-UBND, ngày /6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố năm 2026.
- Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 28/5/2026 của UBND phường Tân Hưng về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng năm 2026.
- Phương án số 02/PA-UBND, ngày 29/5/2026 của UBND phường Tân Hưng Phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Tân Hưng.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ DÂN PHỐ VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP TẠI TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

I. THỰC TRẠNG TỔ DÂN PHỐ

1. Số lượng tổ dân phố

a) Tổng số tổ dân phố

Hiện nay, phường Tân Hưng có 26 tổ dân phố, với tổng số 12.750 hộ dân, 41.958 nhân khẩu (trong đó tạm trú 2.052 nhân khẩu); diện tích tự nhiên của toàn phường là 14,18 km² được chia làm 26 Tổ dân phố.

b) Quy mô tổ dân phố:

STT	Tên tổ dân phố	Số hộ gia đình	Đạt tỷ lệ so với quy định	Tổng số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Ghi chú
1	Tổ dân phố 01	258	46,91	846	8,98	
2	Tổ dân phố 02	274	49,82	901	7,23	

STT	Tên tổ dân phố	Số hộ gia đình	Đạt tỷ lệ so với quy định	Tổng số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Ghi chú
3	Tổ dân phố 03	419	76,18	1380	16,27	
4	Tổ dân phố 04	406	73,82	1342	16,61	
5	Tổ dân phố 05	370	67,27	1236	37,78	
6	Tổ dân phố 06	353	64,18	1170	51,74	
7	Tổ dân phố 07	477	86,73	1578	19,08	
8	Tổ dân phố 08	588	106,91	1959	20,00	
9	Tổ dân phố 09	281	51,09	927	7,50	
10	Tổ dân phố 10	169	30,73	558	7,86	
11	Tổ dân phố 11	632	114,91	2060	24,02	
12	Tổ dân phố 12	758	137,82	2501	19,45	
13	Tổ dân phố 13	430	78,18	1432	65,31	
14	Tổ dân phố 14	572	104,00	1871	19,86	
15	Tổ dân phố 15	777	141,27	2122	89,83	
16	Tổ dân phố 16	559	101,64	1944	17,00	
17	Tổ dân phố Phạm Xá	930	169,09	3046	190,68	
18	Tổ dân phố Mỹ Xá	794	144,36	2583	136,11	
19	Tổ dân phố Ngọc Lặc	1094	198,91	3653	160,20	
20	Tổ dân phố Khuê Chiền	144	26,18	490	48,92	
21	Tổ dân phố Khuê Liễu	486	88,36	1639	54,60	
22	Tổ dân phố Liễu Tràng	271	49,27	921	56,60	
23	Tổ dân phố Thanh Liễu	678	123,27	2295	123,29	

STT	Tên tổ dân phố	Số hộ gia đình	Đạt tỷ lệ so với quy định	Tổng số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Ghi chú
24	Tổ dân phố Cương Xá	390	70,91	1328	92,45	
25	Tổ dân phố Đông Quan	284	51,64	966	60,16	
26	Tổ dân phố Bảo Thái	356	64,73	1210	67,25	
TỔNG		12.750		41958	1.418,77	

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- 10 tổ dân phố đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 16 tổ dân phố chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 05 tổ dân phố (TDP số 01, 02, 10, Khuê Chiền, Liễu Tràng);

- + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 05 tổ dân phố (TDP số 05, 06, 09, Đông Quan, Bảo Thái);

- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là: 06 tổ dân phố (TDP 03, 04, 07, 13, Khuê Liễu, Cương Xá);

- + Có quy mô từ 100% trở lên số hộ gia đình là: 10 tổ dân phố (TDP số 08, 11, 12, 14, 15, 16, Phạm Xá, Mỹ Xá, Ngọc Lạc, Thanh Liễu)

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân (*nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi...*).

- Hiện trên địa bàn phường có 25 nhà văn hóa/26 tổ dân phố (Tổ dân phố 15 hiện chưa có nhà văn hóa, đang mượn cơ sở của Công ty Ecopark Hải Dương để sinh hoạt). Nhà văn hóa được trang bị các cơ sở vật chất cơ bản như phong rèm, âm thanh, loa máy, bảng tin, bàn ghế... phục vụ nhu cầu sinh hoạt hội họp, hoạt động thể dục thể thao của nhân dân.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế xã hội các tổ dân phố trên địa bàn phường tương đối khang trang, các tuyến đường giao thông chính và các tuyến đường liên tổ dân phố, đường trong các cụm dân cư được nâng cấp, cải tạo, mở rộng phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân. Các tuyến đường giao thông trên địa bàn được nhựa hoá và bê tông hoá 100%. Hệ thống điện, công trình nước sạch đã hoàn thiện 100% số hộ dùng điện, 100% số hộ dùng nước sạch vệ sinh môi trường.

- Trên địa bàn phường hiện có 07 sân vận động với tổng diện tích quy hoạch hơn 22.000 m².

- Về văn hóa, cơ bản trên địa bàn phường có phong tục, tập quán và sinh hoạt văn hóa tương đồng, không có sự khác biệt nhiều. Trên địa bàn phường có 13 ngôi chùa; về di tích xếp hạng cấp Quốc gia: 05 di tích (Đình Liễu Tràng thuộc TDP Liễu Tràng; Đình Mỹ Xá thuộc TDP Mỹ Xá, Đình Ngọc Lặc thuộc TDP Ngọc Lặc; Miếu Phạm Xá thuộc TDP Phạm Xá; Đình Đông Quan thuộc TDP Đông Quan); di tích xếp hạng cấp tỉnh: 11 di tích (Nhà thờ Tiến sĩ Vũ Khâm Lân thuộc TDP Ngọc Lặc; Đình- miếu- quán Sếu thuộc TDP Khuê Liễu; Đình Khuê Chiền thuộc TDP Khuê Chiền; Miếu Thanh Liễu thuộc TDP Thanh Liễu; Đình Bảo Tháp thuộc TDP số 4; Đình Bá Liễu thuộc TDP số 5; Đình- chùa- miếu Phúc Duyên thuộc TDP số 2).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

2. Tổ chức tại tổ dân phố

- Các tổ chức tại tổ dân phố như: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi Đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi Hội Chữ thập đỏ, Ban Thanh tra nhân dân, Chi hội Nông dân được thành lập, kiện toàn các chức danh và hoạt động ổn định.

- Đối với Chi bộ tổ dân phố: có 26 Chi bộ tương ứng với 26 Tổ dân phố trên địa bàn phường.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Đề án)

3. Tình hình hoạt động tại tổ dân phố

Hệ thống tổ chức Tổ dân phố được kiện toàn, hoạt động tương đối ổn định, đội ngũ Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Các Tổ dân phố cơ bản ổn định về địa giới, tổ chức bộ máy, hoạt động nền nếp, góp phần tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh tại địa phương. Nhân dân đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống mới. Công tác quản lý dân cư, triển khai chủ trương, chính sách được thực hiện kịp thời.

Tuy nhiên, một số Tổ dân phố có quy mô dân số, số hộ chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có Tổ dân phố diện tích rộng, dân cư phân tán, gây khó khăn trong công tác quản lý; ngược lại có Tổ dân phố quy mô nhỏ, manh mún. Việc phân bổ các Tổ dân phố chưa thật sự hợp lý, chưa phù hợp với điều kiện phát triển hiện nay, hoạt động của một số Tổ dân phố còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Đội ngũ cán bộ Tổ dân phố kiêm nhiệm nhiều việc, chế độ chính sách còn khó khăn. Trước yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, việc sắp xếp lại các Tổ dân phố là cần thiết nhằm khắc phục những bất cập, tạo sự đồng bộ và phù hợp với tình hình thực tế.

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA TỔ DÂN PHỐ

1. Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

Tổng số 53 người, trong đó:

- Chia theo các chức danh:

+ Bí thư Chi bộ kiêm Tổ trưởng tổ dân phố: 26 người (trong đó Bí thư Chi bộ kiêm Tổ trưởng Tổ dân phố: 22 người; Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận: 03 người)

+ Bí thư Chi bộ: 01 người;

+ Tổ trưởng Tổ dân phố: 04 người;

+ Trưởng ban Công tác Mặt trận: 23 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 01 người; Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 02 người; Từ 50 tuổi đến 60 tuổi: 06 người; Trên 60 tuổi: 44 người.

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 02 người; Đại học: 17 người; Cao đẳng, trung cấp: 07 người; Phổ thông: 27 người

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo Đề án)

2. Người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố đang hưởng bồi dưỡng theo quy định của tỉnh Hải Dương cũ¹

Tổng số 41 người, trong đó:

+ Tổ phó Tổ dân phố: 19 người (trong đó Tổ phó Tổ dân phố kiêm Tổ đội trưởng: 04 người).

+ Tổ đội trưởng: 22 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 06 người; Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 08 người; Từ 50 tuổi đến 60 tuổi: 11 người; Trên 60 tuổi: 16 người.

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0 người; Đại học: 08 người; Cao đẳng, trung cấp: 05 người; Phổ thông: 28 người

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo Đề án)

3. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố

a) Về ưu điểm

Hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố đã phát huy tác dụng, tham gia trực tiếp có hiệu quả trong hoạt động ở cơ sở; đưa chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước đến với nhân dân, vận động nhân dân thực hiện, triển khai các nhiệm vụ, yêu cầu của chính quyền cơ sở; phát huy được các hình thức tự quản của cộng đồng dân cư, thực hiện tốt các nhiệm vụ tại tổ dân phố; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Đa số các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ Phó Tổ dân phố, Tổ đội trưởng có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với công việc; chủ động, tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị. Đội ngũ cán bộ không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố gắn bó

¹ Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương.

với địa bàn, hiểu rõ tình hình dân cư, có uy tín trong cộng đồng, thực hiện tốt công tác vận động nhân dân, kinh nghiệm thực tiễn phong phú.

b) Về tồn tại, hạn chế

Đội ngũ Bí thư chi bộ, Phó Bí thư chi bộ, Tổ trưởng, tổ Phó Tổ dân phố đa số cơ cấu độ tuổi còn cao; tỷ lệ cán bộ trẻ còn thấp. Hạn chế trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, nhất là các ứng dụng phục vụ chuyển đổi số, công việc yêu cầu xử lý qua môi trường số hoặc cần cập nhật nhanh trên hệ thống, phần mềm...

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan

+ Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và người tham gia công việc tổ dân phố đa số là kiêm nhiệm, không hưởng lương chính thức mà chỉ có phụ cấp, nên chưa thể dành toàn bộ thời gian và tâm trí để trau dồi chuyên môn, lý luận chính trị một cách bài bản.

+ Sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ thông tin và yêu cầu về chuyển đổi số diễn ra nhanh, trong khi các chương trình đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho cấp cơ sở đôi khi chưa theo kịp thực tế hoặc chưa phù hợp với trình độ đặc thù của độ tuổi tại địa phương.

+ Chế độ phụ cấp và các chính sách đãi ngộ đối với người hoạt động không chuyên trách tại cơ sở còn thấp, chưa thực sự tạo được động lực mạnh mẽ để thu hút nguồn nhân lực trẻ, có trình độ cao và năng động tham gia vào hệ thống chính trị tại tổ dân phố.

+ Khối lượng công việc tại tổ dân phố ngày càng nhiều, đòi hỏi tính cập nhật và chính xác cao, trong khi các công cụ hỗ trợ quản lý số hóa đang trong quá trình hoàn thiện và triển khai đồng bộ.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Do độ tuổi trung bình cao, một bộ phận cán bộ còn có tâm lý ngại tiếp cận với cái mới, ngại thay đổi phương thức làm việc truyền thống sang môi trường số, dẫn đến sự lúng túng khi sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Việc phát hiện, bồi dưỡng và tạo nguồn cán bộ trẻ tại cơ sở đôi khi còn gặp khó khăn, chưa có nhiều giải pháp đột phá để thu hút thanh niên, trí thức trẻ tham gia vào các vị trí chủ chốt tại tổ dân phố.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách tổ dân phố gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số,

đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án sắp xếp

Sắp xếp, tổ chức lại 19/26 tổ dân phố trên địa bàn phường thành 8 tổ dân phố, cụ thể:

1.1. Sáp nhập các Tổ dân phố số 1, số 2, số 3 và số 4

Sáp nhập các Tổ dân phố số 1, số 2, số 3 và số 4 để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là **Tổ dân phố số 1**. Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 1 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: **Tổ dân phố số 1**

- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố số 1:

+ Phía Đông giáp với tổ dân phố số 15 (trước sắp xếp) và tổ dân phố số 6 (trước sắp xếp).

+ Phía Tây giáp với tổ dân phố số 7 (trước sắp xếp)

+ Phía Nam giáp với tổ dân phố số 5 (trước sắp xếp)

+ Phía Bắc giáp với tổ dân phố số 10 và tổ dân phố số 14 (trước sắp xếp)

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố số 1:

+ Số hộ gia đình: 1.357 hộ

+ Số nhân khẩu: 4.469 người

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố số 1: 49 ha

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố số 1: Dự kiến thành lập 01 Chi bộ Tổ dân phố số 1.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: tiếp tục sử dụng 04 nhà văn hóa để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Sau sắp xếp Tổ dân phố số 1 có 04 di tích cấp tỉnh, gồm: Đình Bảo Tháp; Đình – chùa- miếu Phúc Duyên.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Các tổ dân phố trên có 02 tổ dân phố có quy mô từ dưới 50% và 02 tổ dân phố có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định, việc nhập 04 tổ dân phố trên đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

04 tổ dân phố trên có vị trí địa lý liền kề nhau, phong tục tập quán và các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 08 người, gồm: 04 người là Bí thư Chi bộ kiêm Tổ trưởng tổ dân phố; 04 người là Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: Bí thư Chi bộ 01 người; Tổ trưởng tổ dân phố 01 người; Trưởng ban Công tác mặt trận 01 người, **đôi dư 05 người.**

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 02 người là Tổ phó Tổ dân phố, 03 người là Tổ đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh: Tổ phó Tổ dân phố 01 người và Tổ đội trưởng 01 người, **đôi dư 03 người.**

1.2. Sáp nhập Tổ dân phố số 5 và Tổ dân phố số 7

Sáp nhập Tổ dân phố số 5 và Tổ dân phố số 7 để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là **Tổ dân phố số 2**. Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 2 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: **Tổ dân phố số 2**

- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố số 2:

+ Phía Đông giáp với Tổ dân phố số 01, 02, 04 (trước sắp xếp)

+ Phía Tây giáp với Tổ dân phố số 08, 09 (trước sắp xếp)

+ Phía Nam giáp với Tổ dân phố Khuê Liễu

+ Phía Bắc giáp với phường Lê Thanh Nghị

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố số 2:

+ Số hộ gia đình: 847 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.814 người

- Diện tích tự nhiên của tổ dân phố số 2: 56,86 ha

- Số Chi bộ đang dự kiến thành lập tại tổ dân phố số 2: Dự kiến thành lập 01 Chi bộ Tổ dân phố số 2.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: tiếp tục sử dụng 02 nhà văn hóa để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Sau sắp xếp Tổ dân phố số 2 có 01 di tích cấp tỉnh là Đình Bá Liễu.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Các tổ dân phố trên có 01 tổ dân phố có quy mô từ 50% đến dưới 70% và 01 tổ dân phố có quy mô từ 70% đến 100% số hộ gia đình theo quy định, việc nhập 02 tổ dân phố trên đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

02 tổ dân phố trên có vị trí địa lý liền kề nhau, phong tục tập quán và các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 01 người là Bí thư Chi bộ kiêm Tổ trưởng Tổ dân phố, 01 người là Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận, 01 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận, 01 người là Tổ trưởng Tổ dân phố.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: Bí thư Chi bộ 01 người; Tổ trưởng tổ dân phố 01 người; Trưởng ban Công tác mặt trận 01 người, **đôi dư 01 người.**

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Tổ phó Tổ dân phố, 02 Tổ đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh: Tổ phó Tổ dân phố 01 người, Tổ đội trưởng 01 người, **đôi dư 02 người.**

1.3. Sáp nhập Tổ dân phố số 08 và Tổ dân phố số 09

Sáp nhập Tổ dân phố số 08 và Tổ dân phố số 09 để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là **Tổ dân phố số 3**. Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 3 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: **Tổ dân phố số 3**

- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố số 3:

+ Phía Đông giáp với tổ dân phố số 05, 07 (trước sắp xếp)

+ Phía Tây giáp với phường Thạch Khê

+ Phía Nam giáp với tổ dân phố Khuê Liễu

+ Phía Bắc giáp với phường Lê Thanh Nghị

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố số 3:

+ Số hộ gia đình: 869 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.886 người

- Diện tích tự nhiên của tổ dân phố số 3: 27,5 ha

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố số 3: Dự kiến thành lập 01 Chi bộ Tổ dân phố số 3.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: tiếp tục sử dụng 02 nhà văn hóa để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Các tổ dân phố trên có 01 tổ dân phố có quy mô từ 50% đến dưới 70% và 01 tổ dân phố có quy mô từ trên 100% số hộ gia đình theo quy định, việc nhập 02 tổ dân phố trên đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Các tổ dân phố trên có vị trí địa lý liền kề nhau, phong tục tập quán và các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ kiêm Tổ trưởng Tổ dân phố, 02 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: Bí thư Chi bộ 01 người; Tổ trưởng tổ dân phố 01 người; Trưởng ban Công tác mặt trận 01 người, **đôi dư 01 người.**

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Tổ phó Tổ dân phố, 02 Tổ đội trưởng

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh: Tổ phó Tổ dân phố 01 người, Tổ đội trưởng 01 người, **đôi dư 02 người.**

1.4. Sáp nhập các Tổ dân phố số 06 và Tổ dân phố số 13

Sáp nhập Tổ dân phố số 06, Tổ dân phố số 13 để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là **Tổ dân phố số 4**. Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 3 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: **Tổ dân phố số 4**

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố số 4:

+ Phía Đông giáp với phường Nam Đồng

+ Phía Tây giáp với TDP số 4, Tổ dân phố Bảo Thái (trước sắp xếp),

+ Phía Nam giáp với TDP Ngọc Lặc

+ Phía Bắc giáp với TDP số 15

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố số 4:

+ Số hộ gia đình: 783 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.602 người

- Diện tích tự nhiên của tổ dân phố số 4: 117,05 ha

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố số 4: Dự kiến thành lập 01 Chi bộ Tổ dân phố số 4.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: tiếp tục sử dụng 02 nhà văn hóa để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Các tổ dân phố trên có 01 tổ dân phố có quy mô từ 50% đến dưới 70% và 01 tổ dân phố có quy mô từ 70% đến 100% số hộ gia đình theo quy định, việc nhập 02 tổ dân phố trên đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Các tổ dân phố trên có vị trí địa lý liền kề nhau, phong tục tập quán và các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ kiêm Tổ trưởng Tổ dân phố, 02 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: Bí thư Chi bộ 01 người; Tổ trưởng tổ dân phố 01 người; Trưởng ban Công tác mặt trận 01 người, **đôi dư 01 người.**

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm: 01 Tổ phó Tổ dân phố, 02 Tổ đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh: Tổ phó Tổ dân phố 01 người và Tổ đội trưởng 01 người, **đôi dư 01 người.**

1.5. Sáp nhập Tổ dân phố số 10 và Tổ dân phố số 14

Sáp nhập Tổ dân phố số 10 và Tổ dân phố số 14 để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là **Tổ dân phố số 6**. Sau sắp xếp, tổ dân phố số 6 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố số 6

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố số 6:

+ Phía Đông giáp với Tổ dân phố số 13 (trước sắp xếp)

+ Phía Tây giáp với phường Lê Thanh Nghị

+ Phía Nam giáp với Tổ dân phố số 01, 02 (trước sắp xếp)

+ Phía Bắc giáp với Tổ dân phố 11, 12 (trước sắp xếp)

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố số 6:

+ Số hộ gia đình: 741 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.429 người

- Diện tích tự nhiên của tổ dân phố số 6: 27,72 ha

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố số 6: Dự kiến thành lập 01 Chi bộ Tổ dân phố số 6.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: tiếp tục sử dụng 02 nhà văn hóa để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Các tổ dân phố trên có 01 tổ dân phố có quy mô dưới 50% và 01 tổ dân phố có quy mô từ trên 100% số hộ gia đình theo quy định, việc nhập 02 tổ dân phố trên đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Các tổ dân phố trên có vị trí địa lý liền kề nhau, phong tục tập quán và các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ kiêm Tổ trưởng Tổ dân phố, 02 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: Bí thư Chi bộ 01 người; Tổ trưởng tổ dân phố 01 người, Trưởng ban Công tác mặt trận 01 người, **đôi dư 01 người.**

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm: 02 Tổ phó Tổ dân phố, 01 Tổ đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh: Tổ phó Tổ dân phố 01 người và Tổ đội trưởng 01 người, **đôi dư 01 người.**

1.6. Sáp nhập các Tổ dân phố Cương Xá, Đông Quan và Bảo Thái

Sáp nhập các Tổ dân phố Cương Xá, Đông Quan và Bảo Thái để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là **Tổ dân phố Đông Liễu**. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Đông Liễu đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Đông Liễu

- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Đông Liễu:

+ Phía Đông giáp với tổ dân phố số 13, Ngọc Lặc (trước sắp xếp)

+ Phía Tây giáp với tổ dân phố Thanh Liễu, Khuê Chiền, Khuê Liễu (trước sắp xếp)

+ Phía Nam giáp với tổ dân phố Mỹ Xá, phường Thạch Khôi

+ Phía Bắc giáp với tổ dân phố số 4, số 6 (trước sắp xếp)

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Đông Liễu:

+ Số hộ gia đình: 1030 hộ

+ Số nhân khẩu: 3.504 người

- Diện tích tự nhiên của tổ dân phố Đông Liễu: 219,85 ha

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố: Dự kiến thành lập 01 Chi bộ Tổ dân phố Đông Liễu.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: tiếp tục sử dụng 03 nhà văn hóa và 2 sân vận động để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Đông Liễu có 01 di tích cấp Quốc gia là Đình Đông Quan.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Các tổ dân phố trên có 02 tổ dân phố có quy mô từ 50% đến dưới 70% và 01 tổ dân phố có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định, việc nhập 03 tổ dân phố trên đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Các tổ dân phố trên có vị trí địa lý liền kề nhau, phong tục tập quán và các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn.

c) Lý do lấy tên Tổ dân phố Đông Liễu

Trích cuốn “Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Tân Hưng”: Trước năm 1945, Tân Hưng có 5 làng và 4 thôn. 5 làng gồm: Thanh Liễu, Liễu Tràng, Khuê Liễu, Đông Quan, Bá Liễu thuộc tổng Thạch Khôi huyện Gia Lộc. 4 thôn gồm: Cương Xá, Bảo Thái, Bảo Thập, Phúc Duyên là thôn thuộc xã **Đông Liễu** huyện Tứ Kỳ.

d) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ kiêm Tổ trưởng Tổ dân phố, 01 người là Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận, 01 người là Tổ trưởng Tổ dân phố, 02 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: Bí thư Chi bộ 01 người; Tổ trưởng tổ dân phố 01 người; Trưởng ban Công tác mặt trận 01 người, **đôi dư 03 người.**

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 02 Tổ phó Tổ dân phố, 03 Tổ đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh Tổ phó Tổ dân phố 01 người và Tổ đội trưởng 01 người, **đôi dư 03 người.**

1.7. Sáp nhập Tổ dân phố Khuê Chiền và Tổ dân phố Khuê Liễu

Sáp nhập Tổ dân phố Khuê Chiền và Tổ dân phố Khuê Liễu để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là **Tổ dân phố Khuê Liễu**. Sau sắp xếp, tổ dân phố Khuê Liễu đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Khuê Liễu

- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Khuê Liễu:

+ Phía Đông giáp với Tổ dân phố Cương Xá (trước sắp xếp)

+ Phía Tây giáp với phường Thạch Khôi

+ Phía Nam giáp với Tổ dân phố Thanh Liễu

- + Phía Bắc giáp với Tổ dân phố số 05, 09 (trước sắp xếp)
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Khuê Liễu:
- + Số hộ gia đình: 630 hộ
- + Số nhân khẩu: 2.129 người
- Diện tích tự nhiên của tổ dân phố Khuê Liễu: 103,52 ha
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố: Dự kiến thành lập 01 Chi bộ Tổ dân phố Khuê Liễu.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: tiếp tục sử dụng 02 nhà văn hóa và 2 sân vận động để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Khuê Liễu có 04 di tích cấp tỉnh là Đình- miếu- quán Sếu và Đình Khuê Chiền.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Các tổ dân phố trên có 01 tổ dân phố có quy mô dưới 50% và 01 tổ dân phố có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình, việc nhập 02 tổ dân phố trên đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Các tổ dân phố trên có vị trí địa lý liền kề nhau, phong tục tập quán và các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ kiêm Tổ trưởng Tổ dân phố, 02 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: Bí thư Chi bộ 01 người; Tổ trưởng tổ dân phố 01 người; Trưởng ban Công tác mặt trận 01 người, **dôi dư 01 người.**

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm: 01 Tổ phó Tổ dân phố, 02 Tổ đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh: Tổ phó Tổ dân phố 01 người và Tổ đội trưởng 01 người, **dôi dư 01 người.**

1.8. Sáp nhập Tổ dân phố Liễu Tràng và Tổ dân phố Thanh Liễu

Sáp nhập Tổ dân phố Liễu Tràng và Tổ dân phố Thanh Liễu để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là **Tổ dân phố Hồng Liễu**. Sau sắp xếp, tổ dân phố Hồng Liễu đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Hồng Liễu

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Hồng Liễu:

+ Phía Đông giáp với Tổ dân phố Đông Quan, Cương Xá

- + Phía Tây giáp với phường Thạch Khôi
- + Phía Nam giáp với phường Thạch Khôi
- + Phía Bắc giáp với Tổ dân phố Khuê Chiền (trước sắp xếp)
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Hồng Liễu:
- + Số hộ gia đình: 949 hộ
- + Số nhân khẩu: 3.216 người
- Diện tích tự nhiên của tổ dân phố Hồng Liễu: 179,89 ha
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố: Dự kiến thành lập 01 Chi bộ Tổ dân phố Hồng Liễu.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: tiếp tục sử dụng 02 nhà văn hóa để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Hồng Liễu có 01 di tích cấp Quốc gia là Đình Liễu Tràng; 01 di tích cấp tỉnh là Miếu Thanh Liễu.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Các tổ dân phố trên có 01 TDP có quy mô dưới 50% và 01 TDP có quy mô từ 100% trở lên số hộ gia đình, việc nhập 02 tổ dân phố trên đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Các tổ dân phố trên có vị trí địa lý liền kề nhau, phong tục tập quán và các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn.

c) Lý do lấy tên Tổ dân phố Hồng Liễu

Trích cuốn “Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Tân Hưng”: Sau cách mạng, tháng 4 năm 1946, xã Đông Liễu đổi thành Phúc Liễu và cắt chuyển về huyện Gia Lộc, 5 thôn Thanh Liễu, Liễu Tràng, Khuê Liễu, Đông Quan, Bá Liễu hợp lại thành **xã Hồng Liễu**.

d) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ kiêm Tổ trưởng Tổ dân phố, 02 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận.
 - + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: Bí thư Chi bộ 01 người; Tổ trưởng tổ dân phố 01 người; Trưởng ban Công tác mặt trận 01 người, **đôi dư 01 người**.
- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm: 01 Tổ phó Tổ dân phố, 02 Tổ đội trưởng.
 - + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh Tổ phó Tổ dân phố 01 người và Tổ đội trưởng 01 người, **đôi dư 01 người**.

(Chi tiết theo phụ lục 04 kèm theo Đề án)

2. Đối với 07 tổ dân phố không thực hiện việc sáp nhập, gồm:

2.1. Tổ dân phố số 15

- Giữ nguyên quy mô tổ dân phố số 15 và đổi tên thành **Tổ dân phố số 05**
- Số hộ gia đình: 777 hộ
- Số nhân khẩu: 2.122 người
- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ
- Diện tích tự nhiên: 89,83 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dự kiến bố trí 03 người gồm 01 người là Bí thư Chi bộ, 01 người là Tổ trưởng tổ dân phố, 01 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố hiện có 02 người gồm 01 người là Tổ phó Tổ dân phố, 01 người là Tổ đội trưởng.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Tổ dân phố có quy mô từ 100% trở lên số hộ gia đình, đảm bảo theo quy định; đặc điểm dân cư có khu đô thị mới có tiềm năng phát triển thêm về số hộ gia đình.

2.2. Tổ dân phố số 11

- Giữ nguyên quy mô Tổ dân phố số 11 và đổi tên thành **Tổ dân phố số 07**
- Số hộ gia đình: 632 hộ
- Số nhân khẩu: 2.060 người
- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ
- Diện tích tự nhiên: 24,02 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dự kiến bố trí 03 người gồm 01 người là Bí thư Chi bộ, 01 người là Tổ trưởng tổ dân phố, 01 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố hiện có 02 người gồm 01 người là Tổ phó Tổ dân phố, 01 người là Tổ đội trưởng.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Tổ dân phố có quy mô từ 100% trở lên số hộ gia đình, đảm bảo theo quy định; đặc điểm dân cư có khu đô thị mới có tiềm năng phát triển thêm về số hộ gia đình.

2.3. Tổ dân phố số 12

- Giữ nguyên quy mô tổ dân phố số 12 và đổi tên thành **Tổ dân phố số 08**
- Số hộ gia đình: 758 hộ
- Số nhân khẩu: 2.501 người
- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ
- Diện tích tự nhiên: 19,45 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dự kiến bố trí 03 người gồm 01 người là Bí thư Chi bộ, 01 người là Tổ trưởng tổ dân phố, 01 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố hiện có 02 người gồm 01 người là Tổ phó Tổ dân phố, 01 người là Tổ đội trưởng.

- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Tổ dân phố có quy mô từ 100% trở lên số hộ gia đình, đảm bảo theo quy định; đặc điểm dân cư có khu đô thị mới có tiềm năng phát triển thêm về số hộ gia đình.

2.4. Tổ dân phố số 16

- Giữ nguyên quy mô Tổ dân phố số 16 và đổi tên thành **Tổ dân phố số 09**

- Số hộ gia đình: 559 hộ

- Số nhân khẩu: 1.944 người

- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ

- Diện tích tự nhiên: 17 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dự kiến bố trí 03 người gồm 01 người là Bí thư Chi bộ, 01 người là Tổ trưởng tổ dân phố, 01 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố hiện có 02 người gồm 01 Tổ phó Tổ dân phố, 01 Tổ đội trưởng.

- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Tổ dân phố có quy mô từ 100% trở lên số hộ gia đình, đảm bảo theo quy định; đặc điểm dân cư có khu đô thị mới có tiềm năng phát triển thêm về số hộ gia đình.

2.5. Tổ dân phố Phạm Xá

- Giữ nguyên quy mô và tên gọi Tổ dân phố Phạm Xá

- Số hộ gia đình: 930 hộ

- Số nhân khẩu: 3.046 người

- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ

- Diện tích tự nhiên: 190,68 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dự kiến bố trí 03 người gồm 01 người là Bí thư Chi bộ, 01 người là Tổ trưởng tổ dân phố, 01 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố hiện có 01 người là Tổ phó Tổ dân phố kiêm Tổ đội trưởng.

- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Tổ dân phố có quy mô từ 100% trở lên số hộ gia đình, vị trí địa lý, diện tích tự nhiên đảm bảo theo quy định.

2.6. Tổ dân phố Mỹ Xá

- Giữ nguyên quy mô và tên gọi Tổ dân phố Mỹ Xá

- Số hộ gia đình: 794 hộ

- Số nhân khẩu: 2.583 người

- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ

- Diện tích tự nhiên: 136,11 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dự kiến bố trí 03 người gồm 01 người là Bí thư Chi bộ, 01 người là Tổ trưởng tổ dân phố, 01 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố hiện có 01 người là Tổ phó Tổ dân phố kiêm Tổ đội trưởng.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Tổ dân phố có quy mô từ 100% trở lên số hộ gia đình, vị trí địa lý, diện tích tự nhiên đảm bảo theo quy định.

2.7. Tổ dân phố Ngọc Lặc

- Giữ nguyên quy mô và tên gọi Tổ dân phố Ngọc Lặc
- Số hộ gia đình: 1.094 hộ
- Số nhân khẩu: 3.653 người
- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ
- Diện tích tự nhiên: 160,2 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dự kiến bố trí 03 người gồm 01 người là Bí thư Chi bộ, 01 người là Tổ trưởng tổ dân phố, 01 người là Trưởng ban Công tác Mặt trận.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố hiện có 01 người là Tổ phó Tổ dân phố kiêm Tổ đội trưởng.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Tổ dân phố có quy mô từ 100% trở lên số hộ gia đình, vị trí địa lý, diện tích tự nhiên đảm bảo theo quy định.

(Có Phụ lục 5 kèm theo Đề án).

3. Tổng số tổ dân phố trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập

Tổng số: 15 tổ dân phố, 100% tổ dân phố đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định

(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo Đề án)

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở TỔ DÂN PHỐ; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn phường, toàn Thành phố, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền)

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố nêu tại Mục II, Phần thứ ba Đề án này, UBND phường thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo

Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, UBND phường thực hiện rà soát lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 25 nhà văn hoá (Tổ dân phố 15 hiện chưa có nhà văn hóa, đang mượn cơ sở của Công ty Ecopark Hải Dương)

- Tổng số dự kiến sử dụng: 25

- Tổng số dôi dư: 0

b) Các thiết chế văn hóa, thể thao

Trên địa bàn phường hiện có 07 sân vận động với tổng diện tích quy hoạch hơn 22.000 m². Các Tổ dân phố trên địa bàn phường cơ bản có nhà văn hóa và sân thể thao. Nhà văn hóa được trang bị các cơ sở vật chất cơ bản như phòng rèm, âm thanh, loa máy, bảng tin, bàn ghế... phục vụ nhu cầu sinh hoạt hội họp, hoạt động thể dục thể thao của Nhân dân.

2. Về phương án sắp xếp, xử lý

Tiếp tục sử dụng các nhà văn hóa và các thiết chế văn hóa thể thao hiện có để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo Đề án)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để việc triển khai sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Tân Hưng được thực hiện thuận lợi, đúng quy định và đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, UBND phường đề xuất các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết một số nội dung sau:

1. Về công tác cán bộ và giải quyết chế độ chính sách cho người dôi dư

- Có hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc tại tổ dân phố thuộc diện dôi dư sau khi sáp nhập (đặc biệt là các trường hợp dôi dư từ 01 đến 06 người tại các tổ dân phố mới thành lập).

- Xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí để thực hiện các chính sách nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ đối với những trường hợp có nguyện vọng nghỉ việc, nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng và tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân.

- Có cơ chế đào tạo, bồi dưỡng kịp thời cho đội ngũ cán bộ tại các tổ dân phố mới để nhanh chóng bắt nhịp với quy mô dân số và khối lượng công việc lớn hơn sau khi sáp nhập.

2. Về quản lý tổ chức Đảng và các đoàn thể

- Hướng dẫn thực hiện thống nhất việc sáp nhập, hợp nhất các Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể tại các tổ dân phố mới, đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục, không làm gián đoạn các hoạt động chính trị, xã hội tại cơ sở.

- Bố trí, hướng dẫn nhân sự tham gia các tổ chức đoàn thể tại các tổ dân phố có quy mô lớn để đảm bảo năng lực lãnh đạo và quản lý tại địa bàn.

3. Về quản lý cơ sở vật chất và hạ tầng sinh hoạt cộng đồng

Hỗ trợ kinh phí đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao tại các tổ dân phố sau sáp nhập để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt ngày càng cao của nhân dân khi quy mô dân số tăng lên.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Về việc xây dựng phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường

UBND phường căn cứ nguyên tắc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; tiêu chuẩn của tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định khác có liên quan tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

a) Thực hiện việc rà soát, xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại đối với các tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026.

Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố ***phải đảm bảo các nguyên tắc*** theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Thời gian hoàn thành ***trước ngày 29/5/2026***.

b) Xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại đối với các tổ dân phố trên địa bàn phường. ***Thời gian hoàn thành trước ngày 29/5/2026***.

c) Xây dựng Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường (*trong đó nêu rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, tiến độ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo Đề án, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện*); thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử của phường theo quy định tại khoản 1 Điều 13 và thực hiện niêm yết công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở². ***Thời gian hoàn thành trước ngày 29/5/2026***.

2. Về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Đề án

a) Về hình thức lấy ý kiến nhân dân: Ủy ban nhân dân phường quyết định lựa chọn một hoặc một số hình thức quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đúng trình tự, thủ tục.

² Văn bản hợp nhất số 87/VBHN-VPQH ngày 22/8/2025 của Văn phòng Quốc hội thực hiện Luật dân chủ cơ sở.

b) Phạm vi lấy ý kiến Nhân dân: Việc lấy ý kiến Nhân dân được thực hiện trên phạm vi các tổ dân phố chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố (*xin ý kiến tất cả các hộ gia đình tại các tổ dân phố trong phương án sắp xếp*).

c) Nội dung lấy ý kiến Nhân dân: cần quan tâm đến việc tuyên truyền nội dung dự thảo Đề án để Nhân dân nắm được chủ trương của Đảng, nhà nước. Đặc biệt quan tâm tuyên truyền, phổ biến, tạo sự đồng thuận của Nhân dân đối với các phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố; phương án sắp xếp, xử lý, bố trí nhà văn hóa, khu thể thao dôi dư (nếu có) và phương án đặt tên đối với tổ dân phố mới.

d) Tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án:

- Hình thức lấy ý kiến: Toàn thể cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình)
- Thời gian: **Từ ngày 10/6/2026 đến hết ngày 20/6/2026.**
- Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.
- Địa điểm tại các Nhà văn hóa của các tổ dân phố chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp, tổ chức lại.

đ) Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương trong việc lấy ý kiến nhân dân thực hiện theo Điều 28 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Về việc trình Hội đồng nhân dân phường thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường

a) Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến cử tri của các tổ dân phố thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đạt tỷ lệ trên 50%, Ủy ban nhân dân phường hoàn thiện hồ sơ theo quy định, trình Hội đồng nhân dân phường thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố của địa phương tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phường theo quy định **trước ngày 22/6/2026.**

b) Trên cơ sở hồ sơ Đề án do Ủy ban nhân dân phường trình, Hội đồng nhân dân phường xem xét ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố tại kỳ họp gần nhất. Thời gian hoàn thành **trước ngày 30/6/2026.**

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị liên quan trong quá trình rà soát, xây dựng phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố bảo đảm đúng tiến độ, quy trình theo quy định.

- Tổng hợp, tham mưu xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường năm 2026, báo cáo Ủy ban nhân dân phường, báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân phường trình Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, chỉ đạo.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường, kiện toàn, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh không chuyên trách ở tổ dân phố và các chức danh

khác ở tổ dân phố theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, đảm bảo theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 21/CTTTg ngày 20/5/2026. Phối hợp với Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở tổ dân phố.

- Chủ trì, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dôi dư do sắp xếp tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Thời gian hoàn thành: **Trong tháng 6/2026.**

- Chủ trì, tham mưu ban hành Quyết định ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của tổ dân phố trên địa bàn phường.

Thời gian thực hiện: **Ngay sau khi có hướng dẫn của Thành phố.**

- Chuẩn bị cơ sở vật chất để tổ chức các hội nghị của Ủy ban nhân dân phường liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố. Tham mưu lập dự trù kinh phí, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố và lấy ý kiến nhân dân về Đề án.

2. Văn phòng HĐND&UBND phường

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội chuẩn bị cơ sở vật chất các nội dung có liên quan phục vụ việc tổ chức thực hiện sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố. Tham mưu tổ chức các cuộc họp ban hành giấy mời, cấp phát tài liệu cho các đại biểu tham dự họp.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, kinh phí thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dôi dư do sắp xếp tổ dân phố theo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan công tác lập dự toán, định mức chi; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xác định khu vực ranh giới các tổ dân phố, thống kê cơ sở hạ tầng các tổ dân phố để xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường. Tham mưu Ủy ban nhân dân phường phương án sử dụng nhà văn hóa và các tài sản khác dôi dư sau sắp xếp bảo đảm hiệu quả, ưu tiên phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tránh để xuống cấp, bỏ hoang, lãng phí.

- Xây dựng kế hoạch về lộ trình đầu tư cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa để thông báo cho Nhân dân biết, tham mưu nguồn lực đầu tư các trang thiết bị phục vụ hoạt động của tổ dân phố sau khi sáp nhập.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội chuẩn bị Phương án và các nội dung có liên quan để báo cáo Ủy ban nhân dân phường, Đảng ủy Ủy ban nhân dân phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, chỉ đạo.

4. Công an phường

- Chủ động nắm tình hình địa bàn; phối hợp với chính quyền phường trong việc rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình cư trú trên địa bàn để UBND phường xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội lập danh sách cử tri đại diện hộ gia đình để phục vụ lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

- Tham mưu kiện toàn các chức danh Tổ bảo vệ an ninh trật tự tại Tổ dân phố.

- Kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền phường xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp tại địa bàn phường.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp tổ dân phố.

5. Ban Chỉ huy Quân sự phường

- Phối hợp với lực lượng công an phường và lực lượng khác trên địa bàn giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; không để xảy ra các vấn đề phức tạp trước, trong và sau sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

- Tham mưu kiện toàn chức danh Tổ đội trưởng tại các Tổ dân phố.

6. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng định hướng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp tổ dân phố.

7. Trạm Y tế

Tham mưu kiện toàn các chức danh Nhân viên y tế và Cộng tác viên dân số ở Tổ dân phố.

8. Đề nghị Ban Xây dựng đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Chỉ đạo định hướng thông tin, dư luận và tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

- Tham mưu cho Đảng ủy phường thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Chi bộ đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các chức danh khác tại tổ dân phố.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, tham mưu cho Đảng ủy, UBND phường kiện toàn các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người tham gia trực tiếp hoạt động ở tổ dân phố sau sắp xếp.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên hưởng ứng, đồng thuận chủ trương sắp xếp,

sáp nhập tổ dân phố và thành lập tổ dân phố mới bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, UBND phường xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với người hoạt động không chuyên trách, nhân sự tham gia tại các đoàn thể thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức Chính trị - Xã hội ở tổ dân phố (gồm: Trưởng Ban công tác Mặt trận; Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh).

10. Các tổ dân phố thuộc phường

- Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia tích cực trong quá trình thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố.

- Thống kê danh sách hộ dân, nhân khẩu, mốc giới địa bàn, cơ sở hạ tầng để xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố. Phối hợp chặt chẽ với Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và Phòng Văn hóa - Xã hội trong xây dựng Phương án nhân sự tổ dân phố sau sắp xếp, bảo đảm lựa chọn được những người đủ uy tín, năng lực thực hiện nhiệm vụ.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường tổ chức lấy ý kiến cử tri bảo đảm đúng quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

11. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án này. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc các vấn đề phức tạp liên quan đến tình hình an ninh trật tự, tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Giao Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Tân Hưng./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- TTr Đảng ủy;
- TTr HĐND;
- CT, các PCT UBND;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Công Thản